

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TD
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2024/HNGĐ-ST
Ngày 30-01-2024
“V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TD, TỈNH VĨNH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Minh Hoàng

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Kiều Thị Thắng và ông Nguyễn Đình La

- Thư ký phiên tòa: Bà Phùng Thị Tuyết Mai - Thư ký Tòa án nhân dân huyện TD.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TD tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Huy Hoàn, Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện TD xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 276/2023/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 10 năm 2023 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 96/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 12 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Dương Thị Tr, sinh năm 1995, HKTT: Thôn Đ, xã TV, huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc; địa chỉ hiện nay: Thôn CH, xã HĐ, huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc, có mặt

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Văn L, sinh năm 1990, địa chỉ: Thôn Đ, xã TV, huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn chị Dương Thị Tr trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị với anh Nguyễn Văn L kết hôn ngày 28/9/2012, có đăng ký tại Ủy ban nhân dân xã TV, huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn chị về sống chung cùng gia đình anh L tại Thôn Đ, xã TV, huyện TD. Quá trình chung sống, vợ chồng hòa thuận hạnh phúc đến tháng 06 năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng không tin tưởng nhau, bất đồng quan điểm trong cuộc sống dẫn đến thường xuyên xảy ra xô xát. Tháng 8 năm 2023 vợ chồng mâu thuẫn căng thẳng, chị Tr bỏ về sống cùng bố mẹ để chị ở thôn CH, xã HĐ, huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc, vợ chồng chấm dứt quan hệ tình cảm, sống ly thân, không quan tâm hay có trách nhiệm gì đến nhau từ đó cho đến nay.

Nay chị xác định không còn tình cảm với anh L, vợ chồng không thể hàn gắn được, nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh L.

Về con chung: Chị và anh L có 02 con chung là cháu Nguyễn Trung D, sinh ngày 13/6/2013 và cháu Nguyễn Đức M, sinh ngày 06/8/2015, hiện hai cháu đang ở cùng anh L. Ly hôn, chị đề nghị được nuôi cháu M, anh L nuôi cháu D, chị không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con chung.

Tại phiên tòa, chị Tr trình bày chị đang làm nghề lao động tự do mức thu nhập trung bình 15.000.000đồng/tháng.

Về tài sản, công nợ, công sức: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn là anh Nguyễn Văn L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do, Tòa án không ghi nhận được quan điểm của bị đơn đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; nguyên đơn thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố Tụng dân sự, bị đơn không thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đề nghị Hội đồng xét xử, xử: Áp dụng Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình, Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Dương Thị Tr, cho chị Dương Thị Tr được ly hôn anh Nguyễn Văn L. Về con chung: Giao cho chị Tr nuôi dưỡng cháu M, giao cho anh L nuôi dưỡng cháu D; chị Tr và anh L không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Về án phí: Chị Tr phải nộp án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Dương Thị Tr có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Nguyễn Văn L, anh L có nơi cư trú tại xã TV, huyện TD. Do vậy, xác định đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình theo quy định tại Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành triệu tập hợp lệ đối với anh Nguyễn Văn L, mặc dù anh L có mặt tại địa phương và biết việc chị Tr xin ly hôn anh tại Tòa án nhân dân huyện TD nhưng anh L không đến Tòa án để làm việc. Anh L cũng đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai đến phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh L.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Dương Thị Tr và anh Nguyễn Văn L kết hôn với nhau ngày 28/9/2012, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã TV, huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc trên cơ sở được tự do tìm hiểu và hoàn toàn tự nguyện, đây là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống đến những năm gần đây thì nảy sinh nhiều bất đồng, không tin tưởng nhau, đến tháng 8/2023 anh chị sống ly thân. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập nhiều lần, mặc dù anh L biết việc chị Tr xin ly hôn anh tại Tòa án nhân dân huyện TD nhưng cố tình trốn tránh, không hợp tác, không đến Tòa làm việc là gây khó khăn cho chị Tr và Tòa án, thể hiện anh L không có nguyện vọng đoàn tụ vợ chồng. Xét thấy hôn nhân giữa chị Tr và anh L đã lâm vào tình trạng trầm trọng, cuộc sống chung đã không tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được, việc chị Tr xin ly hôn anh L là có căn cứ phù hợp với Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình nên được chấp nhận.

[3] Về con chung: Chị Tr và anh L có 02 con chung, hiện đang ở cùng anh L. Ly hôn, chị Tr yêu cầu Tòa án giao cho chị được nuôi dưỡng cháu M, anh L nuôi dưỡng cháu D, hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Tòa án đã lấy lời khai của cháu M và cháu D, nguyện vọng của cháu M muốn được ở cùng chị Tr, cháu D muốn được với cùng anh L. Xét thấy, nguyện vọng nuôi con của chị Tr là chính đáng, chị Tr và anh L đều có chỗ ở ổn định, có thu nhập, đều đủ điều kiện nuôi con. Do đó giao cho chị Tr trực tiếp nuôi dưỡng cháu M; anh L tiếp tục nuôi dưỡng cháu Dung, hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung là phù hợp.

[4] Về tài sản, công nợ: Chị Tr không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Chị Dương Thị Tr phải nộp án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Dương Thị Tr ly hôn anh Nguyễn Văn L.
2. Về con chung: Giao cho chị Dương Thị Tr trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Đức M, sinh ngày 06/8/2015; anh Nguyễn Văn L tiếp tục nuôi dưỡng cháu Nguyễn Trung D, sinh ngày 13/6/2013. Chị Tr và anh L không phải cấp dưỡng nuôi con chung; không ai được cản trở việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung.

Theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành

án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Chị Dương Thị Tr phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp tại Biên lai thu số: 0001347, ngày 06 tháng 10 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện TD.

4. Dương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Dương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được giao bản án hoặc niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND huyện TD;
- Chi cục THADS huyện TD;
- UBND xã TV, huyện TD;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA, VP.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(đã ký)

Lê Minh Hoàng